

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1.1. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT
- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; nhà thầu có thể chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật cao hơn. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “trương đương” hoặc “cao hơn” so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

1.2. Các yêu cầu khác

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
Phần 01 Dụng cụ xét nghiệm – vi sinh						
1	Đĩa Petri nhựa vô khuẩn	Nguyên liệu nhựa nguyên sinh, trong suốt, không mùi. Đường kính 90mm, loại 1 ngăn, tiệt trùng		Cái	500	1.890
2	Que lấy mẫu xét nghiệm	Tiệt trùng trong ống, thân que bằng kẽm, 1 đầu gòn, dài ≥ 12 cm.		Cái	2.200	9.450
3	Ống nghiệm Eppendorf	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Túi ≥ 500 ống		Túi (Hộp)	73	75.500
4	Ống nghiệm heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đập kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE (IVDR)		Ống	86.000	840

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
5	Lamen	<p>Tấm phủ lamen có độ phẳng tuyệt vời và bề mặt nhẵn nhờ chất liệu tốt nhất,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng thủy tinh borosilicate - Hoàn toàn không màu, hoàn toàn trong suốt, rõ ràng, thích hợp cho kính hiển vi huỳnh quang. - Cho các ứng dụng theo quy định của EU 2017/746 về thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm (IVDR), có dấu CE và số lô để có thông tin toàn diện và truy xuất nguồn gốc. - Phù hợp với các loại máy dán lam tự động. - Kích thước 22x22mm, Độ dày #1.0: 0.13-0.16mm <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 Quy cách đóng gói: Hộp ≥1.000 cái</p>	G7	Hộp	130	800.000
6	Ống nghiệm nhựa Citrate 3,8%	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống . Nắp màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%, hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng kiểm định với nồng độ của dung dịch trisatri citrate dihydrat 3,8% và Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút, Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.</p>		Ống	5.000	780

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
7	Ống nghiệm nhựa EDTA	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương,nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. Hóa chất bên trong là EDTA K2 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiêu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng). Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>		Ống	65.000	685
8	Ống nghiệm nhựa TUBE TRAITÉ	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, dùng các hạt bi nhựa để tách nhanh huyết thanh. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>		Ống	3.000	750
9	Lam kính (mài mờ)	<p>Nguyên vật liệu: Kính soda vôi đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 72miếng</p>		hộp	350	22.050

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
10	Ống nghiệm serum	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Ống	16.000	720
11	Lam kính	Nguyên vật liệu: Kính soda vôi đạt chuẩn Độ dày: 1.0-1.2 mm Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1" x 3") ±1mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: ≥ Hộp 72 miếng		hộp	4.300	22.050
12	Dao cạo râu	Dao cạo râu chất liệu bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	SAARC	Cái	800	44.000
13	Khay giếng 96 lỗ	Được làm bằng nhựa PS trong. Có nắp Quy cách đóng gói: Khay ≥ 96 giếng		Khay	600	21.000
14	Que cấy nhựa vô trùng 1ul	Nguyên liệu nhựa đầu que cấy 1µl . Tiệt trùng bằng chiếu xạ tia gamma. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Quy cách đóng gói: Túi ≥ 2 cái		Túi	500	1.700
15	Pipet hút tự động	Bước tăng thể tích : 0,02 µl Sai số hệ thống tại 10 µl : ± 0,1 µl Sai số ngẫu nhiên tại 10 µl : ± 0,05 µl điều chỉnh thể tích 1 - 10µl		Cái	4	3.700.000
16	Ống thủy tinh	Chất liệu thủy tinh . Chiều dài ống: 70mm Chiều rộng miệng 12mm		Ống	500	483

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
17	Lamen	Tấm phủ lamen có độ phẳng tuyệt vời và bề mặt nhẵn nhờ chất liệu tốt nhất - Làm bằng thủy tinh borosilicate - Hoàn toàn không màu, hoàn toàn trong suốt, rõ ràng, thích hợp cho kính hiển vi huỳnh quang. - Cho các ứng dụng theo quy định của EU 2017/746 về thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm (IVDR), có dấu CE và số lô để có thông tin toàn diện và truy xuất nguồn gốc. - Phù hợp với các máy dán lam tự động. - Kích thước 24x50mm, Độ dày #1.0: 0.13-0.16mm Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 Quy cách đóng gói: Hộp ≥100 cái	G7	Hộp	200	215.000
18	Que lấy mẫu bệnh phẩm	Tấm bông lấy dịch ty hầu, vô khuẩn, đóng gói từng túi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Chiếc	500	1.500
19	Chổi lấy mẫu tế bào cổ tử cung	Que lấy mẫu cổ tử cung dùng một lần bao gồm: một tay cầm lấy mẫu và một đầu lấy mẫu. Đầu lấy mẫu được làm bằng PE; tay cầm lấy mẫu và ống đẩy được làm bằng PP (polypropylene) Chiều dài chổi: 202±10mm Đầu chổi rộng: 19.5±2mm" Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. quy cách: Hộp ≥100 cái		Cái	4.000	10.500
20	Que lấy mẫu bệnh phẩm cán gỗ	Chiều liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	2.200	1.638
21	Que gỗ làm PAP	Que gỗ sản dùng để lấy mẫu tế bào và niêm dịch cổ tử cung. Đạt tiêu chuẩn ISO13485		Cái	800	1.300
Phần 02 Dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao – thủ thuật						
1	Giá đựng tiêu bản thẳng	Chất liệu inox có giá gắn để đựng thẳng tiêu bản ≥35cm		Cái	20	150.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
2	Cốc đong chia vạch	Chất liệu thủy tinh chịu nhiệt ≤ 100 độ, dung tích ≥ 100 ml		Cái	5	65.000
3	Mỏ vệt nhựa khám phụ khoa	Mỏ vệt phụ khoa được sản xuất từ nhựa nguyên sinh có màu trắng trong, trơn, nhẵn bóng, có khóa điều chỉnh độ mở. Mỗi cái được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	4.800	3.929
4	Ống hút nhựa chia vạch	Chất liệu nhựa y tế LDPE, mềm mại, có vạch chia từ 0.5ml. Chiều dài 160mm, dung tích lấy mẫu 3ml.		Cái	6.000	300
5	Hộp an toàn	Màu sắc: Vàng - Kích thước: 150 x 120 x 270mm - Chất liệu: giấy duplex tráng nhựa mặt trong, tráng nilon bóng mặt ngoài - Thành và đáy thùng đảm bảo không bị chất thải sắc nhọn xuyên thủng.		Cái	2.374	15.000
6	Túi đựng rác y tế màu xanh	Chất liệu: nhựa PE. Màu sắc: xanh. Kích thước: 40cm x 60cm, có dây rút buộc. Túi đựng chất thải đảm bảo độ bền không bị bục vỡ trong quá trình vận chuyển chất thải. Chất thải được lưu chứa an toàn. Bên ngoài túi phải có vạch mức $\frac{3}{4}$ chiều cao của túi với dòng chữ “Không đựng quá vạch này” - Có in biểu tượng theo quy định của Bộ Y tế		Kg	976	63.000
7	Túi rác thải y tế màu vàng	Chất liệu: nhựa PE. Màu sắc: vàng. Kích thước: 40cm x 60cm, có dây rút buộc. Túi đựng chất thải đảm bảo độ bền không bị bục vỡ trong quá trình vận chuyển chất thải. Chất thải được lưu chứa an toàn. Bên ngoài túi phải có vạch mức $\frac{3}{4}$ chiều cao của túi với dòng chữ “Không đựng quá vạch này” - Có in biểu tượng theo quy định của Bộ Y tế		Kg	706	63.000
8	Túi rác thải y tế màu đen	Chất liệu: nhựa PE. Màu sắc: đen. Kích thước: 40cm x 60cm, có dây rút buộc. Túi đựng chất thải đảm bảo độ bền không bị bục vỡ trong quá trình vận chuyển chất thải. Chất thải được lưu chứa an toàn. Bên ngoài túi phải có vạch mức $\frac{3}{4}$ chiều cao của túi với dòng chữ “Không đựng quá vạch này” - Có in biểu tượng theo quy định của Bộ Y tế		Kg	49	63.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khi hiếu <10 CFU/g, tổng số nấm <10 CFU/g. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trắng, trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		Can	121	105.000
10	Giấy ảnh siêu âm	Giấy in kết quả siêu âm đen trắng Kích thước: Rộng 110mm, dài 20m		Cuộn	160	115.500
11	Băng chỉ thị nhiệt	Kích thước 19mm x 50m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		cuộn	21	85.000
12	Cốc Inox	Chất liệu Inox sáng bóng; đường kính 8cm Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 cái		Cái	30	35.000
13	Bát inox	Chất liệu inox Kích thước : Fi 8 Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 cái		cái	20	35.000
14	Dung dịch làm bóng dụng cụ y tế	Thành phần: Triethanolamine 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai 750 ml, 2 chai/ bộ. Chai dạng xịt. Đạt chứng chỉ ISO 13485.		Bộ	7	4.800.000
15	Dây dùng cho máy châm cứu KWD 808I máy điện châm	- Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện - 1 đầu giác vuông bằng nhựa, kết nối với máy chính - 1 đầu kẹp cá sấu bằng kim loại, kết nối với bệnh nhân - Điện áp xung đầu ra 40V - Phụ kiện cho: Máy châm cứu KWD-808-I, KWD-808-II Quy cách đóng gói: Túi ≥ 6 cái		Cái	200	35.000
16	Điện cực ECG	KT: 35mm x 41mm, dạng hình giọt nước. Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao. - Đầu giác nối với máy: kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất. - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.		Cái	500	1.680

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
17	Dầu soi kính hiển vi	Immersion oil. Sử dụng cho kính hiển vi có bản chất dầu và có chiết suất xác định vào khoảng 1.516; chỉ số khúc xạ (nD) khoảng 1.5. Quy cách đóng gói: Chai \geq 500ml		Chai	4	1.936.000
18	Bóng đèn hồng ngoại	Bóng màu đỏ, công suất cực đại 220V/50Hz-250W		Cái	5	99.000
19	Bóng đèn mổ	Loại Halogen 24V/50W, có đui xoáy		Cái	41	100.000
20	Bình oxy kèm phụ kiện	Bình oxy: 1 cái; Bộ làm ấm có đồng hồ: 1 bộ; Mash thở (trẻ em, người lớn) : 1 bộ; . Bình oxy dung tích \geq 10 lít, áp suất làm việc \geq 150 bar, Bộ làm ấm có đồng hồ và mask thở. Bình tạo ẩm: dung tích \geq 250ml, có giấy kiểm định.		Bộ	2	4.200.000
Phần 03 Hóa chất – thuốc thử vi sinh						
1	Dung dịch KOH 30%	Thành phần: KOH 30%		Lít	14	350.000
2	Polysorbate 80	Dùng để trung hòa, pha loãng mẫu Quy cách đóng gói: \geq 500ml		Chai	1	150.000
3	Hóa chất dùng cho định danh vi khuẩn	Ống 5ml chứa Ninhydrin, Methanol, Dimethylsulfoxide. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 2 ống	G7	Hộp	2	1.381.800
4	Thuốc thử VP1 và VP2 dùng cho bộ định danh vi khuẩn tụ cầu và liên cầu	Ống 5ml chứa Potassium hydroxide và 5ml α -naphthol. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq (2 x 2 ống)	G7	Hộp	2	2.618.700
5	Hóa chất NIT 1 và NIT 2 dùng cho bộ định danh vi khuẩn kèm API tụ cầu	Ống 5ml chứa Axit sulfanilic & ống 5ml chứa N,N-dimethyl-1-naphthylamine. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq (2 x 2 ống)	G7	Hộp	2	2.618.700
6	Hóa chất định danh	Ống 8ml chứa Tris-hydroxymethyl-aminomethane, Hydrochloric acid, Natri lauryl sulfate. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 2 ống	G7	Hộp	2	1.386.000
7	Hóa chất định danh	Ống 5ml chứa Methanol và Dimethylsulfoxide. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 2 ống	G7	Hộp	1	1.928.850
8	Xanh Alcian	Bột màu xanh đậm, hàm lượng thuốc nhuộm \geq 50% Quy cách đóng gói: \geq 5g/lọ		Gram	10	350.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
9	Cồn tuyệt đối	Dung dịch dùng ngoài da trong suốt, dễ bay hơi, Thành phần hàm lượng chính: Ethanol $\geq 99\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Chai $\geq 500\text{ml}$		Chai	850	60.000
10	Bộ nhuộm Gram	Bộ gồm 4 chai : Crystal violet, Lugol, Saframin, Alcohol. Dùng để nhuộm vi khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Bộ 4 chai, mỗi chai $\geq 100\text{ml}$		Bộ	12	450.000
11	Chất thử thăm dò tính chất sinh học của vi khuẩn	Dùng để định tính phát hiện enzyme cytochrome oxidase - Thành phần: N,N,N,N-tetramethyl-1,4-phenylenediamine 10.0 g, Ascorbic Acid 2.0 g, Demineralized Water 1000.0 ml - Ống thủy tinh được bao bọc trong một lớp nhựa bảo vệ có đầu nhỏ giọt Ống 0,75ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp $\geq (50 \text{ ống} \times 0,75 \text{ ml})$		Hộp	1	3.710.000
12	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbol Fuchsin, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) và Methylene Blue. Quy cách đóng gói: Bộ gồm 3 chai, mỗi chai $\geq 250\text{ml}$ có vòi bơm tiện dụng		bộ	2	1.155.000
13	Paraffin	Chất lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị và là chất lỏng dưới dạng dầu, nó có thể được hòa tan trong ether, chloroform, xăng và benzen nhưng không thể hòa tan trong nước và ethanol. Độ tinh khiết cao.		Lít	2	75.000
14	Thanh định danh nấm men	Gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô và 7ml môi trường API C. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp $\geq (25 \text{ thanh} + 25 \text{ ống hóa chất})$	G7	Hộp	2	4.984.875
15	Thanh định danh trực khuẩn đường ruột và các trực khuẩn Gram âm khác	Gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp $\geq 25 \text{ thanh}$	G7	Hộp	2	4.693.500

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
16	Hóa chất định danh	Hóa chất định danh 20E gồm 6 hóa chất JAMES, NIT1, NIT2, VP1, VP2, TDA. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 6 ống	G7	Hộp	2	1.380.750
17	Bột kẽm	Bột kẽm. Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (2 x 10g)	G7	Hộp	2	1.190.700
18	Thanh định danh liên cầu và cầu khuẩn đường ruột	Thanh định danh liên cầu và cầu khuẩn đường ruột, gồm 20 giếng chứa hóa chất đông khô và 2ml môi trường API GP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (25 thanh + 25 ống hóa chất)	G7	Hộp	2	4.782.750
19	Thanh định danh các loài vi khuẩn thuộc giống Staphylococcus, Micrococcus và Kocuria	Gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô và 6ml môi trường API Staph. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (25 thanh + 25 ống hóa chất)	G7	Hộp	2	4.782.750
20	Dung dịch thuốc nhuộm Giemsa	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa Quy cách đóng gói: Chai ≥ 500ml		Chai	8	1.820.000
21	Cồn Aceton	Đạt tiêu chuẩn phân tích, điểm sôi: 56,2°C (1013 hPa), tỷ trọng: 0,79 g/cm ³ (20°C), nhiệt độ nóng chảy: -94,0°C Quy cách đóng gói: Chai ≥ 500ml		Chai	10	100.000
22	Dung dịch bảo quản mẫu (PBS 1x)	Dung dịch PBS 10x (Dung dịch đệm phosphat) : Công thức PBS này được khuyến nghị sử dụng trong các giao thức miễn dịch mô học. Mỗi dung dịch PBS 1 x chứa 137 mM Natri Clorua, 2,7 mM Kali Clorua và 10 mM Đệm phosphat, pH 7,4-7,6 ở 25 độ C. Quy cách đóng gói: Chai ≥ 500ml		Chai	8	937.500
23	Dung dịch Lugol 1%	Dung dịch Lugol 1%, dùng nhuộm vi sinh Quy cách đóng gói: Chai ≥ 500ml		Chai	2	820.000
Phần 04 Môi trường nuôi cấy & kháng sinh đồ						
1	Sabouraud Dextrose Chloramphenicol Agar	Môi trường chọn lọc cho nuôi cấy nấm men và nấm sợi từ bệnh phẩm có nhiều vi sinh vật. Thành phần bao gồm: Casein peptone (bovine), Gelatin peptone (bovine or porcine), Dextrose, Chloramphenicol, Agar, Nước tinh khiết, pH 6.2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 500g	G7	Hộp	4	2.549.400

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
2	Khoanh giấy kháng Trimethoprim/sulphamethoxazole	Đường kính 6mm. Khoanh giấy được tẩm Trimethoprim/sulphamethoxazole 1:19 có nồng độ 25 µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	650.000
3	Thạch Mueller Hinton Agar + 5% Sheep Blood	Đĩa thạch đổ sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật khó mọc. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Agar, Sodium chloride, Defibrinated Sheep Blood, pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 đĩa		Hộp	172	220.500
4	Thạch Mueller Hinton Agar	Đĩa thạch đổ sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật không khó mọc. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Agar, Sodium chloride; pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 đĩa		Hộp	130	184.800

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
5	Thạch Chocolate Agar + MultiVitox	<p>Đĩa thạch đồ sẫm có bổ sung các chất kích thích tăng trưởng được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là Neisseria spp. và Haemophilus, không chứa các chất phụ gia hay chất bảo quản.</p> <p>Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẫm", theo tiêu chuẩn của CLSI.</p> <p>Đĩa 90mm.</p> <p>Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường.</p> <p>Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox (bao gồm Vitamin B12, L-glutamine, Adenine, Guanine, p-Aminobenzoic acid, L-cystine, NAD (Coenzyme 1), Cocarboxylase, Ferric nitrate, Thiamine, Cysteine hydrochloride), pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 đĩa</p>		Hộp	40	289.800
6	Thạch UTI	<p>Đĩa thạch đồ sẫm màu trắng đục chứa môi trường tạo màu được sử dụng để định danh sơ bộ và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm.</p> <p>Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường.</p> <p>Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ± 0.2 ở 25°C;</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 đĩa</p>		Hộp	40	288.750

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
7	Khoanh giấy kháng sinh Ceftazidime	Khoanh giấy đường kính 6mm được tẩm kháng sinh Ceftazidime có nồng độ 30 µg - Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ. - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 x 50 khoanh)		Hộp	1	450.000
8	Khoanh giấy kháng sinh Amoxycillin / clavulanic acid	- Khoanh giấy có đường kính Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Amoxycillin/Clavulanic acid có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 x 50 khoanh)		Hộp	1	645.000
9	Khoanh giấy kháng sinh Imipenem	- Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Imipenem có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485) Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 x 50 khoanh)		Hộp	1	548.000
10	Môi trường nuôi cấy Chlamydospore bởi Candida albicans và duy trì môi trường nuôi cấy nấm.	Thành phần: Corn Meal Extract (from 50 grams whole maize) 2.0 Agar 2.0 pH 6.0 ± 0.2 tại 25°C Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 500g	G7	Hộp	2	15.400.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
11	Môi trường phân biệt chọn lọc phân lập nhanh và định danh các chủng Candida	Môi trường dạng bột, màu rom Thành phần (g/l): Peptone 4.0 , Chromogenic mix 13.6 , Agar 13.6 pH: 6.0 ± 0.2 tại 25°C Bảo quản: 10-30°C - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 500g	G7	Hộp	12	29.560.000
12	Môi trường tăng sinh BHI	Ống nhựa chứa 5ml môi trường giàu dinh dưỡng dùng để nuôi cấy các loại vi sinh vật kể cả vi sinh vật khó tính. Đáp ứng: "Yêu cầu kiểm soát chất lượng tối thiểu cho nhà sản xuất đối với môi trường nuôi cấy đồ sẵn", theo tiêu chuẩn của CLSI. Thành phần: Brain infusion solids, Beef heart infusion solids, Proteose peptone, Sodium chloride, Glucose, Disodium phosphate, pH 7.4 ± 0.2 ở 25° Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 ống		Hộp	32	115.000
13	Khoanh giấy kháng sinh linezolid	Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Linezolid có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	525.000
14	Khoanh giấy kháng sinh doxycilin	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Doxycycline có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	580.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
15	Khoanh giấy kháng sinh Cefoxitin	Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefoxitin có nồng độ 30 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	475.000
16	Khoanh giấy kháng sinh Gentamycin	Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Gentamicin có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	450.000
17	Khoanh giấy kháng sinh Meropenem	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Meropenem có nồng độ 10 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	542.500
18	Chromogenic UTI Agar	Đĩa thạch đồ sần màu trắng đục chứa môi trường tạo màu được sử dụng để định danh sơ bộ và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường. Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ±0.2 ở 25°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 đĩa		Hộp	20	288.750

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
19	Khoanh giấy kháng sinh Cefotaxime 30 μ g	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefotaxime có nồng độ 30 μ g - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	580.000
20	Khoanh giấy kháng sinh Cefixime 5 μ g	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Cefixime có nồng độ 5 μ g - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	525.000
21	Khoanh giấy kháng sinh Nitrofurantoin 300 μ g	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Nitrofurantoin có nồng độ 300 μ g - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	537.500
22	Khoanh giấy kháng sinh Oxacillin 1 μ g	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Oxacillin có nồng độ 1 μ g - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm $\leq 2\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	525.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
23	Khoanh giấy kháng sinh Ciprofloxacin	Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Ciprofloxacin có nồng độ 5 µg - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm ≤ 2% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	450.000
24	Khoanh giấy kháng sinh kháng nấm Nystatin	Khoanh giấy Nystatin có nồng độ 100 units dùng để kiểm tra tính nhạy cảm với kháng nấm của dịch cấy nấm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)		Hộp	1	520.000
25	Khoanh giấy kháng sinh kháng nấm Fluconazole	Khoanh giấy kháng sinh được sử dụng trong kỹ thuật khuếch tán đĩa. - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Khoanh giấy được tẩm Fluconazole có nồng độ 25 µg Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ (5 ống x 50 khoanh)	G7	Hộp	1	630.000
Phần 05 Băng, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương						
1	Băng không thấm nước	- Băng sơ tự nhiên 100%. Có màu trắng ngà, mịn, xốp, không mùi, sờ trơn tay. Không hút nước, không lẫn tạp chất - Độ ẩm tối đa : 8% - Độ tro tối đa : 2.5% - Tạp chất: không - TCVN ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 Quy cách đóng gói: Cuộn ≥ 1Kg		Kg	3	136.500

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
2	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dải, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE Quy cách đóng gói: Gói ≥ 1kg		Kg	2.783	149.250
3	Cồn 90 độ	Dung dịch dùng ngoài da trong suốt, dễ bay hơi, Thành phần hàm lượng chính: Ethanol ≥90% Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Can ≥20 lít		Lít	1.200	32.500
4	Dung dịch sát khuẩn tay	Thành phần: Chlorhexidine Digluconate 0,5% (v/v); Ethanol 80% (v/v); Isopropyl alcohol (Isopropanol) 7.2% (v/v) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alpha- Terpineol, Alpha-Bisabolol, Aloe Vera, Vitamin E...) vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485		Chai	635	105.000
5	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Enzyme Protease: 4% w/w; Enzyme Lipase: 0.5% w/w; Enzyme Amylase: 0.3% w/w; Alcohol Ethoxylate: 8% w/w; Chất chống ăn mòn kim loại và cùng một số Enzyme, chất phụ gia hỗ trợ khác vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Lít	172	308.700
6	Dung dịch khử khuẩn trang thiết bị y tế	Thành phần: 2% Glutaraldehyde không cần hoạt hóa, pH=6 Khử khuẩn mức độ cao: 10 phút. Đạt tiêu chuẩn diệt khuẩn EN 14561, EN 14562, EN 14563, EN 17111 hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Can ≥ 5 lít		Can	6	550.000
7	Thuốc tẩy trùng dụng cụ	Bột trắng mịn. Nồng độ Clo hoạt tính 25% - 27% Quy cách đóng gói: Thùng ≥ 25kg		Kg	107	145.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
8	Povidin	Chai tròn 500ml, sử dụng trực tiếp không pha loãng, sát khuẩn da trong y tế (không dùng cho niêm mạc vết thương hở, diệt khuẩn sau một phút tiếp xúc, tác dụng diệt 99.9% vi khuẩn S.Aureus, P.aeruginosa, S.flexneri, C.albicans, M.tuberculosis, Bacillus subtilis. thành phần, hàm lượng của hoạt chất: 10%w/v povidone iodine tương đương với 1% w/v iodine tự do. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Chai \geq 500ml		Chai	850	58.000
9	Nước muối rửa 0,9%	Nước muối trong suốt không màu, muối 0.9%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Quy cách đóng gói: Chai \geq 500ml		Chai	200	5.000
10	Nước cất	Có độ tinh khiết cao, hoàn toàn không bị nhiễm tạp chất, được sử dụng trong phòng thí nghiệm hóa, lý, sinh, môi trường, sinh học, vi sinh, thực phẩm, địa chất, điện tử bán dẫn. Quy cách đóng gói: Can \geq 20 lít		Lít	250	9.492
11	Cloramin B	Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, túi \geq 1Kg		Kg	20	198.000
Phần 06 Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương						
1	Băng keo lụa cuộn	Vải lụa trắng Acetate Taffeta thông thoáng, định lượng 63-69g/m ² , mật độ sợi ngang 159-173 dtex, mật độ sợi dọc 80-88 dtex nhẹ nhàng và mềm mại, độ bền kéo 5.0kg/12mm \pm 500g. Phủ keo Acrylic trọng lượng 60g poly acrylic/m ² , độ dính 540g/12mm \pm 30g, không chứa latex và không sót keo trên da khi tháo băng. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CFS,		Cuộn	477	27.800
2	Băng cuộn 5cm x 2,5m	Gạc hút nước 100% cotton. Kích thước 5(\pm 0,5)cm x 2,5(\pm 0,1)m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cuộn	15.980	820

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
3	Gạc phẫu thuật	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; QCVN 01:2017/BCT, Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE	Asean	Miếng	466.000	610
4	Gạc hút (thấm nước)	Gạc được dệt từ 100% bông cotton, được đóng gói theo quy cách, màu trắng đồng nhất, không có bụi bẩn, sợi lạ. -Mật độ : 11-15 sợi cm ² -Trọng lượng :1m ² từ 35 đến 40gram Tốc độ chìm trong nước không quá 10 giây Không được có tinh bột và Dextrin. -Độ ẩm không quá 0.9% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016.		Mét	1.440	4.050
5	Miếng dán sau cây chi	Chất liệu PVC (Polyvinyl clorua) màu da hình tròn chuyên dùng dán vết kim tiêm, độ bền kéo 2.0kg/12mm ± 50g. Phủ keo Acrylic 30mg không chứa latex, độ dính 520g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da. Gạc 9mm x 9mm thấm hút tốt, mềm, có lớp màng PE (polyethylene) không dính vào vết thương, tẩm benzalkonium chloride 0.034mg có hiệu quả khử trùng và diệt khuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485		Miếng	60.000	340

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
6	Băng dính cá nhân	Băng sợi vải đàn hồi gồm (70% Viscose và 30% Polyamide) - Keo Kẽm Oxide và hỗn hợp SIS/SI, dầu khoáng trắng, Lanolin, Titanium dioxide, Kẽm dibutyl dithiocarbamate,... Độ nhớt 6,600 – 10,600 cP. - Lớp thấm hút có khả năng thấm hút > 500% - Lớp chống dính bằng Polyethylene Kích thước 20x60mm Đạt tiêu chuẩn CE-EU, ISO 13485	Asean	Miếng	99.600	645
Phần 07 Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh						
1	Kim châm cứu măng châm	Kim châm cứu vô trùng với thân kim làm từ thép y tế không gỉ. Chiều dài 15cm. Đường kính 0,30mm. Đóng gói vô trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485		Chiếc	2.000	3.000
2	Săng mỗ	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Kích thước 50x50cm không lỗ. Mật độ: 20x18 sợi/ inch. Trọng lượng 25-27 g/m ² . Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84.3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; QCVN 01:2017/BCT, Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE		Cái	3.500	2.300

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
3	Kim châm cứu số 6	<p>Kim châm cứu dạng vi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân kim làm bằng thép không gỉ, dẫn điện tốt, có độ dẻo tốt, không có vết nứt, đứt gãy, chia lớp. - Cán kim: cán sắt - Bề mặt kim trơn nhẵn, sạch, không có tạp chất. - Đầu kim tròn, sắc, không có gờ, móc, không có lỗ. - Kích thước: đường kính kim 0.30 mm, độ dài kim từ 13mm đến 75 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. <p>Quy cách đóng gói: Vi \geq 10 cái</p>		Cái	60.000	350
4	Bơm tiêm 5ml	<p>Bơm tiêm nhựa liên kim, dung tích 5ml, cỡ kim 25G x 1"; 25G x 5/8"; 23G x 1". Khử trùng bằng khí EO. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Việt Nam	Cái	107.040	900
5	Bơm tiêm 10ml	<p>Bơm tiêm nhựa liên kim, dung tích 10ml, cỡ kim 25G x 1"; 23G x 1". Khử trùng bằng khí EO. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Việt Nam	Cái	3.760	1.200
6	Kim tiêm vô trùng	<p>Kim được làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, mũi kim cắt vát 3 cạnh, sắc nhọn. Không độc, không gây sốt, cỡ kim 18G; 20G; 23G. Tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE, ISO13485</p>		Cái	72.500	330
7	Mũ phẫu thuật	<p>Vải không dệt polypropylen cao cấp Màu xanh đồng đều, không loang bần, ko dính tạp chất. Không kích ứng da Độ co giãn tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; chứng nhận GMP. QCVN 01:2017/BCT</p>		Cái	33.200	980

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
8	Săng mỗ	Kích thước 60cm x 80cm, không lỗ Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP. Định lượng 35g/m ² - 40g/m ² màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi. Không có kim loại nặng. Không có vi sinh vật hiếu khí, không có men- mốc theo TCVN 11528: 2016., Không có Sb, As, Pb, Cd, Hg theo TCVN 8389-1: 2010. Quy cách: 1 cái/gói; Được đóng gói bằng băng bao bì giấy có màu chỉ thị tiết trùng dùng trong y tế • Tiết trùng bằng khí EO.Gas - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; CE, QCVN 01:2017/BCT		cái	28.200	4.126
9	Khẩu trang y tế	4 lớp kháng khuẩn. Thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại dễ điều chỉnh. Tác dụng kẹp khít khẩu trang trên sống mũi, giúp khẩu trang ôm sát mặt. Dây đeo: dây thun mềm, có độ đàn hồi tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp 50 cái		Cái	82.200	420
10	Găng tay khám	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: ≥7,0 N, sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%, sau già hóa: 500%. Lượng bột : ≤ 10mg/dm ² . Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm ² . TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ASTM D3578-05; EN 455. ISO 9001:2015; ISO 13485:2017.		Đôi	368.000	1.470
11	Ống nghiệm nhựa có nắp lấy mẫu xét nghiệm nước tiểu	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16x100mm, nắp trắng, mới 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Ống	10.000	900
12	Kim chích máu	Chất liệu thép không rỉ. Thân có dập gân tăng cứng. Đầu kim sắc nhọn. Tiết trùng từng chiếc. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.		Cái	11.000	280

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
13	Dây truyền	Thành phần cấu tạo: Nắp bảo vệ bằng nhựa PE. Kim chai có thông khí bằng nhựa ABS, kích thước 28mm ± 1mm, OD 5.6mm ± 1mm. Có cửa hút khí màu xanh bằng nhựa PVC. Bầu nhỏ giọt dài 4.5cm thể tích 6ml bằng nhựa PVC. Màng lọc dịch bằng nhựa ABS + nylon 6.6, đường kính lỗ lọc 15µm. Bóng flash không có cao su. Ống dây bằng nhựa PVC chống vặn xoắn, ID 2.75mm ± 0.05mm, OD 3.8mm ± 0.05mm, dài 160cm. Tổng chiều dài 180cm. Áp suất chống rò rỉ 50KPA, độ bền kéo 20N trong 15 giây. Kim 21Gx1.5 in, chất liệu thép không gỉ, cứng, bóng, nhọn, cắt vát 3 cạnh, không có gờ. Đầu nối luer slip nhựa PP. Tiệt trùng bằng EO gas. Không độc tố, không gây sốt, không DEHP. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016,		Bộ	305	4.200
14	Bơm tiêm áp lực	Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương		Cái	15	149.000
15	Găng hộ lý	Chất liệu cao su Latex. Chiều dài : 320mm ± 1mm Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 đôi		Đôi	306	18.200
16	Áo phẫu thuật	Chất liệu: Vải không dệt y tế 5 hoặc 6 lớp, Trọng lượng: ≥ 50gsm. Không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện, có hiệu suất lọc vi khuẩn cao, đạt tiêu chuẩn AAMI cấp độ 3. Tối thiểu có 2 cỡ: size M (120x137 cm) và size L (132 x 152 cm), sai số ± 2cm. Đường nối được may bằng máy ép cao tần, bo thun tay. Đóng gói vô trùng, 2 lớp. Một túi gồm: 1 áo choàng, 2 khăn thấm kích thước 30cm x 40cm bằng vải airlaid. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Bộ ≥ 1 gói		Bộ	100	20.500
17	Kim đẩy chỉ vô trùng dùng 1 lần (30x33cm)	Cung cấp cho điều trị trong châm cứu, do bác sỹ chuyên ngành sử dụng châm cứu vào các huyệt vị trên cơ thể người. - Kim cây chỉ dùng một lần bao gồm thân kim, lõi kim được làm từ sợi thép y tế không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 10 cái		Cái	2.000	21.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
18	Kim tiêm nha khoa	Kim tiêm tê dùng trong nha khoa có thiết kế siêu sắc nét với ba cạnh, giảm thiểu chấn thương cho bệnh nhân. - Cỡ kim 27G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	34.400	2.400
19	Bơm kim tiêm Insulin	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 1ml, cỡ kim 30G x 1/2".Đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Có thể sử dụng giúp tiêm Insulin. Kim tiêm nhập khẩu từ hãng NIPRO - Nhật Bản. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP, khử trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 100 cái	G7	Cái	1.000	1.925
20	Lọ tiệt trùng đựng nước tiểu có nắp	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Lọ	4.200	1.600
21	Dây garo lấy máu	Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác hoặc có khóa nhựa. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. • Sản phẩm có độ co giãn tốt, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng, làm sưng rất , đỏ đau trong quá trình sử dụng. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ đàn hồi tương đối: ≥75% • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm		Cái	100	2.600
22	Lọ đựng mẫu phân	Lọ mẫu phân bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu vàng. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, Có thìa bên trong		Lọ	700	2.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
23	Găng tay y tế không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không bột, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa: $\geq 7,0$ N; Sau già hóa: $\geq 6,0$ N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn $\leq 2\text{mg}/\text{dm}^2$; Hàm lượng Protein dưới $200 \mu\text{g}/\text{dm}^2$. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 50 đôi; Thùng ≥ 500 đôi		Đôi	14.800	1.700
24	Bơm tiêm 1ml	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 1ml, cỡ kim 25G x 1"; 25G x 5/8"; 26G x 1/2". Khử trùng bằng khí EO. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 100 cái	Việt Nam	Cái	56.620	871
25	Bơm tiêm 3ml	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 3ml, cỡ kim 25G x 1"; 25G x 5/8"; 23G x 1". Khử trùng bằng khí EO. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 100 cái	Việt Nam	Cái	31.200	870
26	Găng tiệt trùng	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình $0,15 \div 0,20\text{mm}$, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6 1/2: $83 \pm 5\text{mm}$, Size 7: $89 \pm 5\text{mm}$, Size 7 1/2: $95 \pm 5\text{mm}$. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max $80\text{mg}/\text{đôi}$. Lượng protein: max $200 \mu\text{g}/\text{dm}^2$, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.		Đôi	47.500	4.200
Phần 08 Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, không kim, dài 150 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 24 tép		Tép	1.800	28.000
2	Chỉ không tan tổng hợp Nylon 3/0, kim tam giác	Thành phần: Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6 - Kích cỡ: Chỉ không tiêu tổng hợp Polyamide số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, kim thép sê-ri 300, không rỉ, mũi kim được bọc bằng chất liệu silicone. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi kim vượt nhọn UltraGlyde - Màu sắc: Chỉ được nhuộm màu xanh hoặc màu đen Sợi chỉ tròn đều, co dãn tốt, mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút. Giữ vết khâu an toàn, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô. - Đạt tiêu chuẩn Dược điển Mỹ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE		Sợi	1.500	16.800
3	Chỉ không tan tổng hợp Nylon 4/0, kim tam giác	Thành phần: Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6. - Kích cỡ: Chỉ không tiêu tổng hợp Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, kim thép sê-ri 300, không rỉ, mũi kim được bọc bằng chất liệu silicone. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Mũi kim vượt nhọn UltraGlyde - Màu sắc: Chỉ được nhuộm màu xanh hoặc màu đen. Sợi chỉ tròn đều, co dãn tốt, mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút. Giữ vết khâu an toàn, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô. - Đạt tiêu chuẩn Dược điển Mỹ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE		Sợi	10.600	18.600

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
4	Chỉ không tan tổng hợp Nylon 5/0, kim tam giác	<p>Thành phần: Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6.</p> <p>- Kích cỡ: Chỉ không tiêu tổng hợp Polyamide số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, kim thép sê-ri 300, không rỉ, mũi kim được bọc bằng chất liệu silicone. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Mũi kim vuốt nhọn UltraGlyde.</p> <p>- Màu sắc: Chỉ được nhuộm màu xanh hoặc màu đen</p> <p>Sợi chỉ tròn đều, co giãn tốt, mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút. Giữ vết khâu an toàn, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn Dược điển Mỹ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp \geq 24 sợi</p>		Sợi	4.400	24.000
5	Chỉ không tan tổng hợp Nylon 6/0, kim tam giác	<p>Thành phần: Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide 6/6.6.</p> <p>- Kích thước: Chỉ không tiêu tổng hợp Polyamide số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, kim thép sê-ri 300, không rỉ, mũi kim được bọc bằng chất liệu silicone. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Mũi kim vuốt nhọn UltraGlyde.</p> <p>- Màu sắc: Chỉ được nhuộm màu xanh hoặc màu đen</p> <p>Sợi chỉ tròn đều, co giãn tốt, mềm dẻo, dễ uốn, dễ thắt nút. Giữ vết khâu an toàn, không có hiện tượng mao dẫn, ít gây kích ứng mô.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn Dược điển Mỹ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>		Sợi	4.200	50.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
6	Chỉ khâu phẫu thuật tiết trùng số 3/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 3/0 dài 70cm.</p> <p>- 01 kim tròn đầu tròn SH, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (độ bền kéo có chứng nhận từ tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim: < 0.610 mm</p> <p>- Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.</p> <p>- Chỉ được đóng trong khay nhựa để làm giảm nhớ hình, ngăn ngừa rôi chỉ.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn: CFG-FDA; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	G7	Sợi	250	90.000
7	Chỉ khâu phẫu thuật tiết trùng số 4/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 4/0 dài 70cm.</p> <p>- 01 kim tròn đầu tròn RB-1 Plus, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (độ bền kéo có chứng nhận từ tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 17mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim: < 0.458 mm</p> <p>- Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày.</p> <p>- Chỉ được đóng trong khay nhựa để làm giảm nhớ hình, ngăn ngừa rôi chỉ.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn: FDA; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Châu Mỹ	Sợi	600	134.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
8	Chỉ khâu phẫu thuật tiết trùng số 5/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 5/0 dài 70cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 kim tròn đầu tròn RB-1 Plus bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (độ bền kéo có chứng nhận từ tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 17mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim: < 0.458 mm - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. - Chỉ được đóng trong khay nhựa để làm giảm nhớ hình, ngăn ngừa rôi chỉ. - Đạt tiêu chuẩn: CE và CFG- FDA; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 	Châu Mỹ	Sợi	3.100	137.000
9	Chỉ khâu phẫu thuật tiết trùng số 6/0	<p>Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate số 6/-0 dài 45cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 kim tròn đầu tròn RB-2 bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (độ bền kéo có chứng nhận từ tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 13mm 1/2 vòng tròn. Đường kính kim: < 0.305 mm - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - Chỉ được đóng trong khay nhựa để làm giảm nhớ hình, ngăn ngừa rôi chỉ. - Đạt tiêu chuẩn: CE và CFS; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 	Châu Mỹ	Sợi	3.300	141.663
10	Dao 10	Chất liệu thép không gỉ. Tiệt trùng bằng tia Gamma. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	G20	cái	200	1.200
11	Dao 11	Chất liệu thép không gỉ. Tiệt trùng bằng tia Gamma. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	G20	cái	22.000	1.200

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
12	Dao 15	Chất liệu thép không gỉ. Tiệt trùng bằng tia Gamma. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	G20	cái	21.000	1.200
13	Chỉ Nylon 7.0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 7/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Sợi	200	50.000
14	Chỉ không tan tổng hợp Nylon 2/0, kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Asean	Sợi	400	17.000
Phần 09 Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác						
1	Đầu tip lọc 200ul, tiệt trùng	Đầu tip 200 ul, tiệt trùng, có lọc - tiệt trùng, chứng nhận DNase/RNase-free - Không gây bám dính mẫu dung dịch - Vật liệu: Polypropylene, màu tự nhiên, có vạch chia thể tích - Độ dài đầu côn: 58.6mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 96 tip	G7	Hộp	154	240.000
2	Bàn tit	Bàn tit KT: 470x325x (700-1100) mm Chất liệu: Thép không gỉ 304; Làm bằng Inox hộp không gỉ 30x25 mm Có thể điều chỉnh độ cao từ 700 – 1100 mm; Kích thước khay: 500x350 mm Khay có thể tháo rời. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	2	2.100.000
3	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Túi ≥ 500 chiếc		Chiếc	5.000	84

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
4	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Túi \geq 1000 cái		Cái	16.000	42
5	Que đũa lưới gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm		Cái	6.500	315
6	Nĩa không máu	Dài \geq 16cm loại không máu. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	SAARC	Cái	2	24.000
7	Kéo y tế thẳng	Dài \geq 11cm. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	SAARC	Cái	27	18.000
8	Kéo y tế cong	Dài \geq 11cm. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	SAARC	Cái	12	18.000
9	Panh y tế cong, không máu	Dài \geq 14cm. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	SAARC	Cái	25	28.350
10	Kìm kẹp kim 14cm	Dài \geq 14cm. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	SAARC	Cái	5	23.000
11	Nĩa không máu	Dài \geq 14cm loại không máu. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485		Cái	5	21.000
12	Panh y tế thẳng, không máu	Chiều dài \geq 14cm, không máu. Được làm bằng thép không gỉ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Túi \geq 1 cái	SAARC	Cái	15	28.500
13	Panh sản khoa hình tim dài	Chiều dài 24cm, hình tim. Được làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Túi \geq 1 cái	SAARC	Cái	48	60.500
14	Hộp đựng bông cotton	Chất liệu inox Đường Kính 8cm.		Cái	30	38.000
15	Hộp đựng dụng cụ y tế	Hộp tiêu phẫu inox kích thước 20x10x5 (cm).		Cái	30	145.000
16	Khay chữ nhật	Chất liệu inox Kích thước: 30 x 40cm.		Cái	14	205.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
17	Khay quả đậu	Chất liệu inox kích thước: $\geq 21,5 \times 14 \times 2,5$ cm.		cái	70	80.000
18	Que cấy nhựa vô trùng	Nguyên liệu nhựa ABS, đầu que cấy 10 μ l. Tiết trùng bằng chiếu xạ tia gamma. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Cái	2.200	1.365
19	Dụng cụ nạo curet	Chất liệu thép không rỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 cái		Cái	10	130.000
20	Kẹp phẫu tích có máu	Chiều dài ≥ 18 cm, có máu .Được làm bằng thép không gỉ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 cái		Cái	23	29.600
21	Hộp tròn ĐK 25 hấp sấy khay quả đậu	Chất liệu inox , Fi ≥ 26 cm . Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 cái		cái	2	450.000
22	Hộp tròn ĐK 30 hấp sấy khay quả đậu	Chất liệu inox , Fi $\geq 30 \times 17$ cm. Quy cách đóng gói: Túi ≥ 1 cái		cái	2	556.000
23	Bóp bóng người lớn.	Chất liệu: silicon loại dùng nhiều lần. Van giới hạn áp suất: 60cmH ₂ O Thể tích hồi sức: 1650ml Thể tích túi chứa: 2000ml Đầu nối bệnh nhân: $\phi 22 / 15$ mm Bao gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ và ống dẫn oxy, không chứa latex Kích thước: 325x132mm. Không gian chết 7ml. Sức trở kháng hít vào <5cmH ₂ o (50L/phút) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		Cái	1	1.050.000
24	Bóp bóng trẻ em	Chất liệu: silicon loại dùng nhiều lần. Van giới hạn áp suất: 40cmH ₂ O Thể tích hồi sức: 600ml Thể tích túi chứa: 1600ml Đầu nối bệnh nhân: $\phi 22 / 15$ mm Bao gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ và ống dẫn oxy, không chứa latex Kích thước: 262x105mm. Không gian chết 7ml. Sức trở kháng hít vào <5cmH ₂ o (50L/phút) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		Cái	1	1.050.000
25	Nĩa phẫu thuật	Chất liệu thép không gỉ , kích thước 18cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		cái	5	31.000
26	Hộp inox tròn	Chất liệu Inox , đường kính F 25 trở lên.		Cái	4	480.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
27	Đèn cồn	Được làm bằng thủy tinh. Dung tích bầu chứa từ 150ml		Cái	6	40.000
28	Đầu tip lọc 10ul, tiệt trùng	<p>Đầu côn có màng lọc bằng polyethylene giúp tránh tạp nhiễm trong quá trình sử dụng pipet</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiệt trùng - Màu : tự nhiên - Thể tích: 0.1-10μL - Chứng nhận không chứa chất gây sốt - Chứng nhận không chứa RNase-/Dnase - Mức độ đảm bảo tiệt trùng 10⁻³ <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 96 tip</p>	G7	Hộp	78	200.000
29	Đầu tip lọc 20ul, tiệt trùng	<p>Đầu tip 20 μL có lọc, tiệt trùng</p> <p>Nonpyrogenic Human DNA-free RNase-/DNase-free</p> <p>Đầu pipet được sản xuất trong môi trường đúc được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo độ chính xác và độ tinh xảo trên tất cả các thể tích</p> <p>Màng lọc polyethylene trợ, mật độ cao để loại bỏ ô nhiễm khí dung trong các quy trình hút mẫu quan trọng. Đầu tip có rào cản liên kết thấp sẽ không giữ lại chất lỏng hoặc ức chế PCR trong trường hợp hút mẫu quá mức.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 96 tip</p>	G7	Hộp	26	280.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
30	Đầu tip lọc 1000 ul, tiệt trùng	<p>Đầu tip có lọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể tích: 100 - 1000 μL - Các đầu tip lọc Corning DeckWorks có màng chắn chất liệu polyethylene mật độ cao, tính trợ để loại bỏ tạp nhiễm dạng khí dung trong suốt các quá trình pipet quan trọng - Vật liệu: Polypropylene, màu trong suốt - Chứng nhận Không chứa RNase-/DNase - Chứng nhận không chứa DNA người - Chứng nhận Không chứa chất gây sốt - Tiệt trùng, mức độ đảm bảo tiệt trùng 10^{-3} <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp \geq 96 tip</p>	G7	Hộp	78	250.000
Phần 10 Test nhanh chẩn đoán HIV						
1	Test nhanh chẩn đoán HIV	<p>Xét nghiệm định tính phát hiện ra kháng thể với HIV-1 và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu \geq 99,75%. - Hàm lượng chính: Antibody Anti HIV-1, Antibody Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen,(pGO11-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen,(PjC100)HIV-2, Antigen,(pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1)HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen. - Cho kết quả nhanh \leq15 phút. Độ ổn định của kết quả xét nghiệm \geq60 phút - Đạt tiêu chuẩn châu Âu EN, tiêu chuẩn ISO 13485. 	G7	Test	8.700	40.950
Phần 11 Test phát hiện kháng thể kháng Treponema pallidum						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Test phát hiện kháng thể kháng Treponema pallidum	Xét nghiệm nhanh chẩn đoán giang mai trên mẫu huyết thanh định lượng hoặc bán định lượng. Bảo quản ở nhiệt độ 2-8°C. Thời gian ủ 45 -60 phút ở nhiệt độ phòng. Độ nhạy: 99,86% ; Độ đặc hiệu: 99.85%. Thành phần kit gồm: 8,5 ml TPHA test cells. 8,5ml TPHA control cells. 20ml TPHA diluent. 0.5ml TPHA positive control. 0.5ml TPHA negative control. đạt chứng nhận CE, ISO 13485 Có chứng nhận COA từ nhà SX. Đóng gói ≥200 test/hộp.	G7	Test	12.500	15.000
Phần 12 Test xét nghiệm Chlamydia						
1	Test xét nghiệm Chlamydia	Xét nghiệm nhanh phát hiện định tính kháng nguyên Chlamydia trong mẫu bệnh phẩm cổ tử cung nữ, mẫu niệu đạo nam và mẫu nước tiểu nam để hỗ trợ chẩn đoán nhiễm Chlamydia. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		Test	200	40.000
Phần 13 Test nhanh chẩn đoán Viêm gan B						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Test nhanh chẩn đoán Viêm gan B	<p>Xét nghiệm định tính phát hiện Kháng nguyên HBsAg của virus viêm gan B trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần</p> <p>- Độ nhạy $\geq 98,4\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$; Xét nghiệm có thể phát hiện nồng độ ≤ 0.1 IU/ml. Cho kết quả nhanh ≤ 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm ≥ 30 phút , không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Sử dụng được cho tất cả các loại mẫu bệnh phẩm bao gồm: Huyết thanh, huyết tương, máu tĩnh mạch, máu đầu ngón tay.</p> <p>- Thành phần tại vạch test: Kháng thể đơn dòng ở chuột kháng HbsAg Biotinyl và các hạt màu đen được phủ kháng thể đơn dòng ở chuột kháng HBsAg.</p> <p>- Hàm lượng: Anti-HBs antibody A1; Anti-HBs antibody A2, Anti-HBs antibody B1; Anti-HBs antibody B2 ; Anti-HBs antibody B3 ; Kháng thể trên thanh kiểm soát.</p> <p>- Xét nghiệm phát hiện được ít nhất 14 đột biến khác nhau của HbsAg bao gồm: P120Q, T123A, T126N, T126S, Q129R, Q129H, Q129L, M133H, M133L, K141E, P142S, T143K, D144A và G145R.</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn châu Âu EN, tiêu chuẩn ISO 13485.</p>	G7	Test	6.700	34.650
Phần 14 Miếng dán dẫn sóng RF trở lại máy của máy điều trị bằng sóng siêu âm và sóng RF						
1	Miếng dán dẫn sóng RF trở lại máy của máy điều trị bằng sóng siêu âm và sóng RF	Miếng dán có chất gel có khả năng dẫn điện kết dính bề mặt da để dẫn dòng điện trở lại máy tránh gây giật, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân Tương thích sử dụng cho máy điều trị bằng sóng siêu âm & sóng RF (Exilis)		Miếng	500	297.000
Phần 15 Hóa chất chẩn đoán kháng thể không đặc hiệu kháng Treponema pallidum						
1	Hóa chất chẩn đoán kháng thể không đặc hiệu kháng Treponema pallidum	RPR-carbon là xét nghiệm ngưng kết để phát hiện định tính và bán định lượng Plasma reagins (kháng thể không đặc hiệu kháng xoắn khuẩn giang mai) trong huyết thanh, huyết tương người. Các hạt carbon được phủ một phức hợp lipid sẽ bị ngưng kết khi trộn với các mẫu có chứa reagins. - Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: 100%		Test	11.000	3.465
Phần 16 Kim Cannula						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Kim Cannula	Sản phẩm làm bằng vật liệu ABS tuân thủ GB/T15593 - 2020 và vật liệu thép không gỉ austenit 06Cr19Ni10N tuân thủ GB/T4240 -2019 hoặc tương đương. Kích thước 25G *50mm -Kim tiêm dùng một lần Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485		cái	200	16.000
Phần 17 Máy đo huyết áp điện tử						
1	Máy đo huyết áp điện tử	Khoảng đo : + huyết áp trên (huyết áp tối đa) : 50~250mmHg + huyết áp dưới(huyết áp tối thiểu): 40~180mmHg + nhịp mạch(nhịp tim) : 40~160 nhịp/phút + áp suất bơm của vòng hơi: từ 0-300 mmHg + Độ chính xác của máy : +/- 3 mmHg (đối với huyết áp) Bộ sản phẩm bao gồm: -Máy chính : số lượng (01 cái) -Vòng hơi : 01 cái -Pin kèm theo máy : số lượng (04 cái) -Túi đựng máy : 01 cái -Hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh và Tiếng Việt: mỗi loại 01 bộ -Vỏ hộp bằng carton : 01 cái -Bộ cảm điện (phần lựa chọn thêm) 6V-1A : 01 cái Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	G7	Cái	7	1.365.000
Phần 18 Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản bằng tay						
1	Bộ dụng cụ nhuộm tiêu bản bằng tay	Cung cấp bao gồm có: - Giá mang lam bằng nhựa + Giá mang lam bằng nhựa chứa được 25 lam/giá, cung cấp kèm theo 02 giá, nhuộm liên tục được 50 lam - Bể chứa hóa chất nhuộm + Bể chứa hóa chất nhuộm bằng nhựa có nắp kín chịu ăn mòn, thể tích: 300ml + Số lượng bể chứa hóa chất: 12 bể - Khung inox đỡ bể: 01 cái Quy cách đóng gói: Bộ ≥ (12 bể + 2 giá)		bộ	1	12.000.000
Phần 19 Lưỡi dao cắt tiêu bản kèm máy cắt khối nền						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Lưỡi dao cắt tiêu bản kèm máy cắt khối nền	Làm bằng thép không gỉ . Kích thước 80x8x0.25mm, góc nghiêng 35 độ, Được thiết kế cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, cắt lạnh, cắt mỏng), được sử dụng hàng ngày với độ sắc lưỡi dao ổn định. - Sử dụng phù hợp cho tất cả các loại máy cắt tiêu bản. - Tiêu chuẩn ISO 13485 Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 50 cái	G7	Hộp	20	2.200.000
Phần 20 Máy đo huyết áp cơ						
1	Máy đo huyết áp cơ	- Đồng hồ đo áp lực hiển thị kim tiêu chuẩn cho người lớn, mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : 20 ~ 300mmHg - Độ chính xác(sai số) : ±3mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành - Trọng lượng : 430g - Thể tích đóng gói : 0.065 m ³ , 23.0 kg - Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 1 bộ, Bộ ≥ 1 cái		Bộ	1	550.000
Phần 21 Test nhanh HCV Ab						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Test nhanh HCV Ab	<p>Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai.</p> <p>-Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.4% so với RT-PCR</p> <p>-Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút</p> <p>- Thẻ tích mẫu sử dụng: 10µl với mẫu máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương người</p> <p>- Ngưỡng phát hiện ở nồng độ pha loãng gấp 4096 lần với huyết thanh dương tính kháng Anti-HCV</p> <p>- Độ ổn định sau khi mở túi nhôm ít nhất 72 giờ</p> <p>- 1 test thử bao gồm: Phức hợp vàng: Protein A – chất keo vàng (1,0±0,2 µg), vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4, NS5) (1,5±0,3 µg), vạch chứng: Globulin miễn dịch dê kháng người (2,0±0,4 µg)</p> <p>- Không có phản ứng chéo với các mẫu Kháng thể HBs, CMV, HIV, Giang mai, Xoắn khuẩn Borrelia burgdorferi, EBV, HTLV, Ký sinh trùng Toxoplasma, Chlamydia, HBsAg, Cúm, Trypanosoma cruzi I /II</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>		Test	1.000	29.253
Phần 22 Lactophenol cotton blue						
1	Lactophenol cotton blue	<p>Dung dịch hỗn hợp Lactic acid và phenol</p> <p>Trạng thái vật lý thể lỏng, màu xanh dương, Độ pH Khoảng 2.3 ở 20 °C, ở 20 °C hòa tan được.</p> <p>Mật độ 1.16 g/cm³ ở 20 °C</p> <p>Quy cách đóng gói: Lọ ≥ 100ml</p>		Lọ	2	600.000
Phần 23 Vật tư sử dụng cho máy hút khói khử mùi						
1	Lọc khói khử mùi	<p>Đường kính bộ lọc kết nối với thân máy: 15cm, Đường kính giáp với ống hút là 4,1cm, Màng lọc có hai lớp vật liệu để khóa các hạt trên 0,3 micro và một lượng nhỏ chất lỏng</p> <p>Tương thích sử dụng cho máy hút khói khử mùi Evacuator</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 5 cái</p>		Cái	140	1.100.000

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
2	Ống hút mùi	Ống bằng nhựa chịu nhiệt, ruột gà, dài 120 cm, đường kính 3cm Tương thích sử dụng cho máy hút khói khử mùi Evacuator Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 1 cái		Cái	15	1.500.000
3	Bộ lọc than hoạt tính	Hiệu quả đến 99,9995% trong việc lọc các hạt nhỏ đến 0,01 micron tạo ra bởi khói trong quá trình nấu nướng. Tương thích sử dụng cho máy hút khói khử mùi Evacuator Quy cách đóng gói: Hộp ≥ 1 cái		Cái	18	13.750.000